

Số: 04 /2015/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 236/TTr-STP ngày 19 tháng 6 năm 2014, về quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

a) Đối tượng:

- Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính;



- Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các cấp khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Phạm vi:

- Quyết định này áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Quyết định này không bao gồm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Nội dung chi và mức chi (theo phụ lục đính kèm).

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức thuộc ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó chi trả và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

b) Ngoài kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo, Ủy ban nhân dân các cấp được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

4. Lập và quyết toán kinh phí


a) Lập dự toán: Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ công việc dự kiến triển khai năm kế hoạch; các cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí cần thiết thực hiện các nhiệm vụ của năm kế hoạch, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Quyết toán kinh phí: Cuối năm quyết toán kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính, tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết



định số 2784/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2011 về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 714/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Đăng Công báo;
- Đăng Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KTTH, NCPG;
- Lưu: VT, STP. ntttrang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



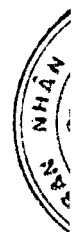
Lưu Văn Thi



PHỤ LỤC

Nội dung chi và mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2015
của UBND tỉnh Kiên Giang)

Số TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính	
a	Người chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi
b	Các thành viên tham dự họp	100.000 đồng/người/buổi
2	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực	
a	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	500.000 đồng/văn bản
3	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương	
a	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ngành cấp tỉnh	20.000 đồng/người/ngày
b	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các huyện, xã	15.000 đồng/người/ngày
	Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã phê duyệt	
4	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	
a	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục	Theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài



	hành chính	chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước
b	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp
5	Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	
	Đối với văn bản quy phạm pháp luật của địa phương	Theo Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
6	Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính	
a	Chi lập mẫu rà soát	
	- Mẫu đến 30 chỉ tiêu	750.000 đồng/phiếu được duyệt
	- Mẫu trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	1.000.000 đồng/phiếu được duyệt
	- Mẫu trên 40 chỉ tiêu trở lên	1.500.000 đồng/phiếu được duyệt
b	Chi điền mẫu rà soát	
	- Đối với cá nhân	
	+ Mẫu đến 30 chỉ tiêu	30.000 đồng/phiếu
	+ Mẫu trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	40.000 đồng/phiếu
	+ Mẫu trên 40 chỉ tiêu trở lên	50.000 đồng/phiếu
	- Đối với tổ chức	
	+ Mẫu đến 30 chỉ tiêu	70.000 đồng/phiếu



	+ Mẫu trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	85.000 đồng/phiếu
	+ Mẫu trên 40 chỉ tiêu trở lên	100.000 đồng/phiếu
7	Báo cáo 6 tháng, năm, báo cáo đột xuất và báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực	Theo quy định tại Điểm b, Khoản 5 Phụ lục một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)
8	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Theo quy định hiện hành về chế độ khen thưởng
9	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Theo quy định hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
10	Chi mua sắm hàng hoá, dịch vụ ...	Theo Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân
11	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Chi theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
12	Chi dịch thuật	Theo Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành quy

		định chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Kiên Giang và chi tiêu tiếp khách trong nước
13	Chi làm thêm giờ	Chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức.
14	Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở trong nước	Theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang về ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
15	Chi tổ chức các đoàn ra nước ngoài tìm hiểu nghiên cứu, học tập kinh nghiệm kiểm soát thủ tục hành chính	Theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.
16	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
17	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Theo Quyết định số 15/2008QĐ-UBND ngày 24/3/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định phân cấp quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách

		nhà nước
18	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Chi theo quy định hiện hành bảo đảm có hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

